TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2018.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phượng.

Bà Lý Thị Bé Năm.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Huỳnh Thanh An, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 211/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2018 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXX-ST ngày 19/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Nguyệt T, sinh năm 1981; (có văn bản vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Tấn P, sinh năm 1981; (có văn bản vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã Ni, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Nguyệt T trình bày: Giữa chị Nguyễn Thị Nguyệt T và anh Nguyễn Tấn P kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P không lo làm ăn, tham gia cờ bạc làm phát sinh nợ nần dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh P không thay đổi. Chị T và anh P đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên Chị T yêu cầu được ly hôn anh P;

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 15/10/2003, hiện nay đang sống cùng Chị T, khi ly hôn Chị T yêu cầu được nuôi con chung, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Nguyệt T có văn bản xin vắng mặt;

Anh Nguyễn Tấn P có văn bản xin vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nguyệt T về quan hệ hôn nhân, con chung và phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nguyệt T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Nguyệt T, anh Nguyễn Tấn P theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, Chị T, anh P có văn bản vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt Chị T, anh P.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nguyệt T được ly hôn anh Nguyễn Tấn P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị chị Nguyễn Thị Nguyệt T và anh Nguyễn Tấn P kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P không lo làm ăn, tham gia cờ bạc làm phát sinh nợ nần dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh P không thay đổi. Chị T và anh P đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên Chị T yêu cầu được ly hôn anh P;

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nguyệt T và anh Nguyễn Tấn P;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tấn P nhưng anh P không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của Chị T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh Tuấn không có phản đối gì đối với yêu cầu của Chị T được ly hôn anh P.

Vì thế Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa Chị T và anh P không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt T.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nguyệt T về con chung và cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, chứng cứ của đương sự thì giữa Chị T và anh Nguyễn Tấn P có 01 con chung Nguyễn Tấn T, sinh ngày 15/10/2003, hiện nay đang sống cùng Chị T, khi ly hôn Chị T yêu cầu được nuôi con chung, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được.

Con chung Nguyễn Tấn T có nguyện vọng sống cùng chị Nguyễn Thị Nguyệt T nên cần tôn trọng nguyện vọng của con chung;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tấn P nhưng anh P vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của Chị T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh P không có phản đối gì đối với yêu cầu của Chị T.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy, con chung Nguyễn Tấn T, sinh ngày 15/10/2003, Chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định, không bị thay đổi môi trường sinh hoạt và đảm bảo phát triển tâm lý của con chung cho nên chấp nhận yêu cầu của Chị T, tiếp tục giao con chung Nguyễn Tấn T, sinh ngày 15/10/2003 cho Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nguyệt T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nguyệt T về quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng nuôi con và phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: 1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt T. Chị Nguyễn Thị Nguyệt T được quyền ly hôn anh Nguyễn Tấn P.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Tấn T, sinh ngày 15/10/2003 cho chị Nguyễn Thị Nguyệt T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được;

Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Tấn P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Nguyệt T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Tấn P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nguyệt T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001621 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Anh Nguyễn Tấn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đối với chị Nguyễn Thị Nguyệt T, anh Nguyễn Tấn P vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường)

Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu